

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch Giáo dục trường tiểu học An Sinh
Năm học 2024 - 2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 472/NQ-HĐT ngày 26/8/2024 của Hội đồng trường tiểu học An Sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học An Sinh (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trường tiểu học An Sinh có nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn, ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học An Sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (t/d);
- Như điều 3 (t/h);
- Bảng thông báo nhà trường;
- Lưu: HĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Đoàn Thị Nhung
(HIỆU TRƯỞNG)

Đông Triều, ngày 27 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo QĐ số 476/QĐ-HĐT ngày 27/8/2024 của Hội đồng trường tiểu học An Sinh)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
2. Căn cứ luật số 43/ 2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục;
3. Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
4. Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
5. Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;
6. Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;
7. Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;
8. Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;
9. Căn cứ Kế hoạch 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018;

10. Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

11. Căn cứ Công văn số 2636/SGDĐT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

12. Căn cứ Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường,

Trường Tiểu học An Sinh xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

An Sinh là xã miền núi của thị xã Đông Triều. Xã có diện tích rộng, địa bàn dân cư phân bố không đồng đều. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của lãnh đạo địa phương, sự đồng lòng, quyết tâm của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng. Xã đạt xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

Địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Kết quả phổ cập đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

*** Về thuận lợi:**

Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quan tâm sát sao tới công tác giáo dục của nhà trường.

Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của giáo dục nâng cao. Đa phần cha mẹ học sinh quan tâm, ủng hộ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

*** Khó khăn:**

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn mãi làm ăn kinh tế chưa quan tâm đến học hành của con em mình còn phó mặc cho ông bà, thầy cô nên chất lượng giáo dục của học sinh chưa đều.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Học sinh

- Số lớp, số học sinh:

Tiêu chí \ Lớp	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số lớp	23	4	5	4	5	5
Tổng số học sinh có mặt:	555	98	112	96	124	125
Trong đó HS dân tộc thiểu số	17	5	3	4	2	3
Trong đó: Nữ	248	45	47	48	49	59
Nữ dân tộc thiểu số	10	3	0	3	2	2
HS thuộc diện hộ nghèo						1
HS thuộc diện cận nghèo					2	
HS hoàn cảnh khó khăn	31	6	8	4	7	6
- Lưu ban (2023-2024)	3	3				
- Nơi khác chuyển đến	5	3		1	1	
Trong đó: Trong tỉnh	3	3				
Ngoài tỉnh:	2			1	1	
- Lớp bán trú	3	1	2			
- HS bán trú	80	25	55			
- Lớp 2 buổi/ngày (9 đến 10 buổi)	23	4	5	4	5	5
- HS 2 buổi/ngày	555	98	112	96	124	125
Lớp học 7 đến 8 buổi/tuần						
HS học 7 đến 8 buổi/tuần						
Lớp học 6 buổi/tuần						
HS học 6 buổi/tuần						

- Tỷ lệ bình quân số học sinh/lớp: 24 HS/lớp

- Lớp có sĩ số cao nhất: 29 HS; thấp nhất: 19 HS

* Thuận lợi: Đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, chấp hành tốt nội quy trường, lớp, có tinh thần, ý thức học tập và rèn luyện tốt.

* Khó khăn: Một số học sinh thuộc hộ gia đình khó khăn việc tham gia học tập, rèn luyện tại trường còn hạn chế. Số học sinh đạt giải cao trong các kỳ

giao lưu và hội thi các cấp chưa nhiều.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Diễn giải	Hiện có	Nữ	Trình độ				Ghi chú
			Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	
1.1. Ban giám hiệu	3	2	0	3			
- Hiệu trưởng	1	1		1			
- Phó hiệu trưởng	2	1	0	2			
1.2. Giáo viên:							
Tổng	35	31		35			
- GV văn hóa	27	26	0	27			
- GV ngoại ngữ	3	3		3			
- Âm nhạc	1	1		1			
- Mỹ thuật	2	2		2			
- Thể dục	2			2			
Tin học	0	0		0			
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	1		1			GV Âm nhạc
1.4. Nhân viên	3	3		1	1	1	
- Thư viện	1	1			1		Kiểm thiết bị
- Thiết bị	0						
- Kế toán	1	1		1			
- Văn thư - Thủ quỹ							
- Y tế trường học	1	1				1	Kiểm nhiệm Văn thư thủ quỹ
TỔNG SỐ BIÊN CHẾ	41	36		39	1	1	

- Tỷ lệ GV/lớp: 35/23 (đạt 1,5)

- Tổng số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn: 35/35 (đạt 100%).

- Đội ngũ giáo viên có tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ, tiếp cận nhanh với đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, phương pháp giảng dạy; yêu nghề, mến trẻ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

2.3.1. Diện tích, cảnh quan

Trường tiểu học An Sinh có 1 điểm trường trung tâm và 01 điểm lẻ Bãi Dài.

Khuôn viên trường có nhiều cây bóng mát, cây xanh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, học sinh. Sân chơi, bãi tập có diện tích rộng rãi song chưa được đầu tư, nâng cấp nên chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, tập luyện của học sinh

2.3.2. Khối phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập

- Nhà trường chưa có đủ số lượng phòng học và các phòng chức năng theo yêu cầu và đang được đầu tư xây mới trong năm 2024; Sau khi xây dựng nhà trường đảm bảo đầy đủ các phòng học và phòng hỗ trợ học tập đảm bảo diện tích, được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

2.3.3. Khối phòng hành chính, phòng phụ trợ, sân chơi thể dục thể thao

Khối phòng hành chính và các phòng phụ trợ hiện đang còn thiếu và đang được đầu tư xây dựng, đảm bảo đủ thiết bị tối thiểu, phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ.

Sân chơi rộng rãi, có bóng mát đáp ứng tốt cho nhu cầu vui chơi của học sinh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

Nhà trường chưa có nhà đa năng, Sân tập thể dục, thể thao nên khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất.

2.3.4. Trang thiết bị phục vụ học tập

- Trang thiết bị học tập cơ bản (bàn, ghế, bảng...): Đầy đủ theo quy định, chất lượng sử dụng tốt, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học của thầy và trò.

- 100% phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, phong chiếu, màn hình tivi.

- Nhà trường có đảm bảo đường truyền Internet cáp quang, hệ thống Wifi đáp ứng nhu cầu sử dụng phục vụ cho học tập và làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thiết bị dạy học tại trường có lớp 1 được trang cấp đầy đủ, phục vụ tốt cho nhu cầu dạy và học của thầy và trò. Còn các khối 2,3,4,5 chưa phong phú, một số đồ dùng thiết bị chưa phù hợp với chương trình GDPT mới, các trang thiết bị của lớp 2,3,4,5 chưa có nên còn khó khăn trong công tác triển khai thực hiện chương trình.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Đổi mới công tác quản lý để phát triển nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trọng tâm của giai đoạn này là bồi dưỡng nâng

cao năng lực quản lý, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành giáo dục, nâng cao thực sự chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo định kì, thực hiện tốt hơn quá trình tự học, tự bồi dưỡng. Hoàn thành kế hoạch nâng chuẩn cho giáo viên đảm bảo 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Tập trung tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, chủ động thích ứng với điều kiện chuyển đổi số trong tình hình mới. Đảm bảo chất lượng dạy và học.

- Đảm bảo giữ vững quy mô trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, kiểm định chất lượng và chuẩn bị cho đánh giá chuẩn giai đoạn tiếp theo.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- 100% học sinh khối 1,2 được học môn Tiếng Anh thời lượng 1 tiết/Tuần; 100% học sinh từ khối lớp 3 đến khối 5 được học môn Tiếng Anh thời lượng: 4 tiết/ tuần.

- 100% học sinh từ khối lớp 3 đến khối 5 được học môn Tin học thời lượng: 1tiết/ tuần theo chương trình chính khóa theo chương trình GDPT 2018;

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh đạt mức Tốt hoặc Đạt 10 năng lực, 5 phẩm chất theo quy định của TT 27/2020/TT-BGDĐT.

- Chất lượng giáo dục:

Khối lớp	Tổng số	HS hoàn thành chương trình lớp học		HTXS		HTT		HT		CHT		HS đạt giải cấp trường		HS được khen cuối năm học	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	HS xuất sắc	HS tiêu biểu
Lớp 1	98	97	95,1	30	30,6	39	39,7	28	28,5	1	1,0	17	17,3	30	39
Lớp 2	112	112	100	39	34,8	44	39,3	29	25,9	0	0	29	25,9	39	44

Lớp 3	96	96	100	30	32,2	38	39,6	28	28,2	0	0	19	19,8	30	38
Lớp 4	124	124	100	28	22,6	53	42,7	43	34,7	0	0	25	20,2	28	53
Lớp 5	125	125	100	30	24	53	42,4	42	33,6	0	0	27	21,6	30	53
Tổng	555	555	0,2	157	28,3	227	40,9	170	30,6	1	0,2	117	21,1	157	227

- Số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: $125/125 = 100\%$
- 100% GV thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.
- Nội dung chương trình giáo dục đáp ứng được mục tiêu giáo dục của nhà trường.
- 100% giáo viên được tham dự tập huấn các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT; 100% giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5.
- Trong năm học tham gia tổ chức 01 chuyên đề thị xã hoặc chuyên đề cấp cụm, 04 chuyên đề cấp trường và 06 chuyên đề cấp tổ.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5. (*Phụ lục 1*)
- Tiết chào cờ có 3 phần (Phần 1: nghi lễ; Phần 2: đánh giá hoạt động trong tuần trước và triển khai nhiệm vụ tuần; phần 3: tổ chức sinh hoạt tập thể theo chủ điểm (thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm do TPT thực hiện). Trong HĐTN cuối tuần ngoài việc đánh giá, triển khai nhiệm vụ giáo viên tổ chức giáo dục phẩm chất, KNS, ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, phòng dịch bệnh...
- Tổ chức dạy tích hợp lồng ghép Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGD&ĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), giáo dục về quyền con người,... giáo dục hỗ trợ khởi nghiệp và việc làm theo quy định tại Thông tư 07/2022 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ theo Công văn số 599/PGD&ĐT ngày 08/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh theo công văn 59/PGD&ĐT V/v triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể (giáo dục ngoài giờ lên lớp) theo chủ điểm của tháng.

- Trong năm học, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký đi tham quan trải nghiệm một số di tích lịch sử trong tỉnh theo nguyện vọng của học sinh.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian Thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Em yêu trường em	- Tìm hiểu về truyền thống nhà trường - Tuyên truyền ATGT: Kí cam kết, thực hiện nghiêm túc ATGT - Hoạt động: "Vui Tết Trung thu".	- Tổ chức theo lớp học - Toàn trường	Tuần 1 Tuần 2 - Ngày 16/9/2024	TPT, GVCN Toàn trường	Học sinh
Tháng 10/2024	Phụ nữ là đề yêu thương	- Hoạt động kỷ niệm ngày 20/10 - Thực hiện các hoạt động hưởng ứng "Ngày pháp luật".	- Tổ chức trong lớp - Tổ chức toàn trường	- Ngày 18/10 - Từ ngày 01/10 đến 29/10	- GVCN - GVCN	-Học sinh -Học sinh toàn trường
Tháng 11/2024	Biết ơn thầy cô giáo	Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo VN	Tập trung toàn trường	Chiều 14/11 (1/2 ngày)	TPT	GVCN, GVBM, Học sinh, phụ huynh
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Hội khỏe phù đồng cấp trường Hoạt động chào mừng ngày 22/12	- Toàn trường - Toàn trường	- Chiều 05/12 - Chiều 19/12	TPT, GVCN TPT, GVCN	GV toàn trường, Học sinh

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian Thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 01/2025	Truyền thống dân tộc	- Các hoạt động Mừng đảng, mừng xuân 2025	Tập trung toàn trường	- Chiều ngày 23/01/2025	TPT	GV, Học sinh toàn trường,
Tháng 02/2025	Mừng Đảng mừng xuân, mừng đất nước đổi mới	Trải nghiệm hoạt động lễ hội tại địa phương Tổ chức Olympic các môn học	Cá nhân HS	Tuần 3+ Tuần 4 Chiều ngày 27/2/2025	CBQL, GVCN, TPT	Học sinh
Tháng 3/2025	Thiếu nhi vui khỏe, chủ đề về phụ nữ	Tổ chức hoạt động ngoại khóa chủ đề phụ nữ là đề yêu thương; Hoạt động tập thể chủ đề vui khỏe, tiếp bước lên Đoàn	Tập trung toàn trường	Chiều 6/3/2025 Sáng 26/3	TPT	GV, Học sinh toàn trường,
Tháng 4/2025	Hòa bình và hữu nghị	Ngày Hội đọc sách	Tập trung toàn trường	17/4/2025	TPT, thư viên	GV, Học sinh
Tháng 5/2025	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về Bác Hồ và ngày thành lập Đội. Kể chuyện về Bác.	Tập trung Liên Đội	15/5/2025	TPT Đội, GVCN	Đội viên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học tại trường:

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
------	----------	-----------	------------------	-----------	----------	---------

1	Hoạt động của các câu lạc bộ	Tổ chức các hoạt động theo năng lực sở trường của học sinh đã đăng ký	Học sinh đã đăng ký tham gia theo câu lạc bộ	1 buổi/tháng	Tại nhà trường	
---	------------------------------	---	--	--------------	----------------	--

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Ngày tựu trường: 28/8/2024. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 22/8/2024.

- Ngày khai giảng: Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2024 (Buổi sáng).

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 10/01/2025 gồm 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác.

- Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 23/5/2025 gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

- Kết thúc năm học: 30/5/2025

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/5/2025.

Tại trường Tiểu học An Sinh thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

* Thời gian biểu theo ngày

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU
Hoạt động	Thời gian	Thời gian
	7 giờ 15 phút trống vào	13 giờ 45 phút trống vào
Ôn bài	7 giờ 15 phút - đến 7 giờ 30 giờ	13 giờ 45 phút - 14 giờ 00 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút
Tiết 2	8 giờ 05 phút - 8 giờ 40 phút	14 giờ 35 phút - 15 giờ 10 phút
Ra chơi	8 giờ 40 phút - 9 giờ 00 phút	15 giờ 10 phút – 15 giờ 20 phút
Tiết 3	9 giờ 00 phút - 9 giờ 35 phút	15 giờ 20 phút – 15 giờ 55 phút
Tiết 4	9 giờ 35 phút - 10 giờ 10 phút	

* Các tuần học trong năm học

Tuần	Thời gian	Ghi chú		Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I				HỌC KÌ II	
0	22/8 - 30/8	Tuần làm quen với lớp 1 (các lớp còn lại tựu trường từ 28-30/8)		19	13/01 - 17/01	Thực hiện học kỳ II
1	5/9 - 13/9	Thực hiện học kỳ I		20	20/01 - 24/01	
2	16/9 - 20/9				27/01-08/2	Nghỉ tết Nguyên đán
3	23/9 - 27/9			21	10/02- 14/02	
4	30/9 - 04/10			22	17/02 - 21/02	
5	07/10 - 11/10			23	24/02 -28/02	
6	14/10 - 18/10			24	03/3- 07/3	
7	21/10 - 25/10			25	10/3 - 14/3	
8	28/10 - 01/11			26	17/3 - 21/3	
9	04/11 - 08/11			27	24/3 -28/3	Giữa HKII: Kiểm tra TV, Toán khối 4,5: 27/3
10	11/11 - 15/11	Giữa HKI: Kiểm tra TV, Toán khối 4,5: ngày 14/11		28	31/3- 4/4	
11	18/11 - 22/11			29	07/4- 11/4	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương
12	25/11 - 29/11			30	14/4 - 18/4	
13	02/12 - 06/12			31	21/4 – 25/4	

Tuần	Thời gian	Ghi chú		Tuần	Thời gian	Ghi chú
	HỌC KÌ I				HỌC KÌ II	
14	09/12 - 13/12			32	28/4- 02/5	Nghỉ 30/4, 01/5
15	16/12 - 20/12			33	5/5 – 9/5	
16	23/12 - 27/12			34	12/5 – 16/5	KT cuối năm học 14,15/5/2023
17	30/12 - 03/01/2025			35	19/5 – 23/5	
18	06/01- 10/01/2025	KT cuối HK1: 08,09/01/2025		- Kết thúc HK2: 23/5; Kết thúc năm học 30/5/2025. - Tổng kết năm học: từ 24 - 30/5/2025		

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học theo tuần trong năm học

- Thời khóa biểu các khối lớp theo tuần học và điều chỉnh kế hoạch tuần (Phục lục 1.4)

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp
(Phụ lục 2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp có đủ phòng học, phòng bộ môn để học tập.
- 100% các phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, quạt và các thiết bị dạy học.
- 100% giáo viên khai thác và sử dụng thiết bị dạy học (ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, các thiết bị phòng KHCN), đồ dùng dạy học tự làm vào các tiết học hiệu quả.

*** Biện pháp:**

Rà soát lại từng hạng mục cơ sở vật chất phục vụ dạy và học năm học 2023-2024 để sửa chữa, thay thế, bổ sung kịp thời những thiết bị hỏng, thiếu nhằm đảm bảo các điều kiện dạy học tối thiểu cho nhà trường.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT theo lộ trình thực hiện

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 lựa chọn các thiết bị cần thiết và còn thiếu để cấp trên cấp bổ sung phục vụ có hiệu quả chương trình GDPT mới. Hỗ trợ giáo viên trong việc bổ sung làm đồ dùng dạy học thay thế trong thời gian chờ cấp để thực hiện chương trình giáo dục đối với lớp 2,3,4,5

Đề xuất với Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thị xã đầu tư xây thêm phòng học học, phòng bộ môn, phòng đa năng, cải tạo lại sân chơi, bãi tập để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho học sinh đăng ký đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập phục vụ trong năm học. Quan tâm đến học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để hỗ trợ sách giáo khoa, đồ dùng học tập đảm bảo 100% học sinh toàn trường có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho năm học mới.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.
- 100% CB, GV hoàn thành kế hoạch BDTX.
- Tổ chức hội nghị chuyên đề: Cấp tổ: 06 chuyên đề/ năm học; Cấp trường: 03 chuyên đề/năm học; Cụm trường: 01 chuyên đề/năm học.
- 20/34 đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở đạt 58,8%.
- 2/34 đồng chí giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp Tỉnh đạt 5,8%.

*** Biện pháp:**

2.1 Bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2024 của Tỉnh và thị xã là "Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh"
- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

2.2 Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ

2.2.1. Giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu học nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và

thực hiện đúng một số văn bản pháp luật: Điều lệ trường Tiểu học, quy định Đạo đức Nhà giáo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học..., thường xuyên cập nhật thông tin, nâng cao trình độ hiểu biết về xã hội, về chuyên môn, hiểu biết đường lối, chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019/TT-BGDĐT) do Bộ, Sở, Phòng GD tổ chức.

- Đầu năm học, BGH, tổ trưởng chuyên môn cùng nghiên cứu kế hoạch giáo dục năm học theo công văn hướng dẫn của Bộ giáo dục, xây dựng kế hoạch cá nhân, tổ chuyên môn và đăng kí chỉ tiêu thi đua. Dựa trên kết quả đã đạt được của năm học 2024-2025, nhà trường tiến hành bàn giao chất lượng. Cuối năm học dựa vào kết quả công tác để đánh giá và xét thi đua cho cá nhân và tập thể trong trường. Trên cơ sở đó, đề ra kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nhằm phát huy những mặt mạnh và khắc phục những yếu kém của đội ngũ giáo viên.

- Nhà trường tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra, tổ chức hội thảo chuyên đề dạy học, giao lưu ở các trường trong cụm chuyên môn và ngoài cụm để học tập kinh nghiệm. Coi trọng nâng cao vai trò sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng.

- Quan tâm nâng cao trình độ tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác soạn, giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin trên mạng, sử dụng phần mềm dạy học hữu ích.

- Phân công giáo viên trong tổ hợp lí, phù hợp hoàn cảnh của giáo viên, giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên còn hạn chế chuyên môn.

- Tổ chức các đợt thi đua, thi giảng, trong tổ chuyên môn, trong toàn trường, có tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm. Trong năm tổ chức cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường, khuyến khích giáo viên đăng ký tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Thông qua cuộc thi, giáo viên có cơ hội học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp để nâng cao trình độ của bản thân và giúp đỡ nhau trong chuyên môn và trong việc giáo dục học sinh.

- Xây dựng và tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cụm trường để thống nhất phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các môn học, bài dạy khó như chuyên đề vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, chuyên đề ứng dụng sử dụng thiết bị vào giảng dạy, đổi mới phương pháp...

- Thực hiện chuyên đề cấp cụm, thị xã có hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho GV được tham gia Hội thi dạy giỏi cấp cơ sở.

2.2.2. Cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch nội dung sinh hoạt chuyên môn, tập trung

các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học: đổi mới phương pháp dạy học các môn học trong chương trình; quan tâm tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo 4 bước; Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học,...

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và trong cụm chuyên môn; đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên, tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- BGH hướng dẫn các tổ trưởng về nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và ghi nghị quyết trong sổ chuyên môn. BGH thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn để quản lý, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn.

- Đổi mới hình thức họp cha mẹ học sinh.

2.2.3. Tổ chức tốt các chuyên đề trong năm học (Theo phụ lục đính kèm)

- Để tổ chức chuyên đề có hiệu quả, nhà trường có kế hoạch cụ thể phân công cho tổ thực hiện và xây dựng chuyên đề theo các bước:

- + Xây dựng kế hoạch, báo cáo, thiết kế bài dạy.
- + Dạy thực nghiệm.
- + Rút kinh nghiệm. Thống nhất trong tổ và toàn trường.
- + Triển khai chuyên đề trước tổ, toàn trường.
- + Kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào dạy học của giáo viên.
- + Đánh giá việc vận dụng chuyên đề vào dạy học.

- Trong năm học 2024-2025, mỗi tổ chuyên môn tổ chức 02 chuyên đề cấp tổ/năm học; nhà trường tổ chức thực hiện 04 chuyên đề cấp trường/năm học. Thực hiện 01 chuyên đề cấp cụm hoặc thị xã.

- Tổ chức SHCM theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục Đào tạo ngày 16/4/2020 về việc HD SHCM thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học.

2.2.4. Thực hiện tốt vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp

- BGH chỉ đạo giáo viên xây dựng các phong trào thi đua Dạy tốt, học tốt giữa các lớp trong khối, phát huy truyền thống hiếu học trong nhà trường. Phối hợp cùng Cha mẹ học sinh giám sát hoạt động dạy học, hành vi ứng xử của giáo viên, kết quả chất lượng học tập của học sinh để có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh

kịp thời, tiến bộ hơn. Thường xuyên kiểm tra nề nếp, kết quả học tập của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng và duy trì nề nếp làm việc có kế hoạch, làm tốt công tác thông tin 2 chiều nhằm quản lí, thực hiện nhiệm vụ giáo dục kịp thời: CBQL - GV, GV - phụ huynh, Nhà trường – gia đình – xã hội.

- Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của giáo viên theo Điều lệ trường Tiểu học. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong quản lý và giáo dục học sinh.

- Thường xuyên có thái độ đúng mực với phụ huynh, học sinh, phối hợp thường xuyên với phụ huynh để làm tốt công tác giáo dục.

- Phát huy hiệu quả vai trò công tác tuyên truyền thông qua các kênh thông tin nhà trường tới CMHS: sổ liên lạc, sổ liên lạc điện tử, điện thoại, trang web của trường.

3. Tích cực đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy-học

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Mỗi giáo viên đăng ký dạy chuyên đề, thao giảng, giáo viên dạy giỏi ... có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ít nhất 2 tiết/HK.

- 100% các tiết Mỹ thuật lớp 1,2,3,4,5 thực hiện dạy theo chương trình GDPT 2018.

- 100% Gv sử dụng các thiết bị của phòng khoa học công nghệ vào các tiết học có thể áp dụng. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 02 tiết/tháng tại phòng học KHCN.

- Triển khai dạy học các môn học theo bài học STEM (Bài học STEM) tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp.

- 100% các tiết sinh hoạt chuyên đề được tổ chức các chuyên đề nghiêm túc và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp theo quy định.

*** Biện pháp:**

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý CNTT phù hợp với nội dung học và đối tượng HS.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho HS được những tri thức phương pháp để HS biết cách đọc SGK, tự tìm những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp HS đảm bảo kiến thức, kĩ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Thông qua sinh hoạt CM ở tổ, GV đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Chuyên môn nhà trường, tổ CM dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy đặc thù để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ. Tập trung nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn những nội dung thiết thực để tổ chức cho giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học.

4. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ

*** Chỉ tiêu:**

- 50% CBGV được kiểm tra toàn diện; 50% kiểm tra chuyên đề.
- 100% các tổ CM, tổ văn phòng các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra.

***Biện pháp:**

- Đầu năm học, nhà trường ra Quyết định kiến toàn ban kiểm tra nội bộ trường học, trong đó Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban chỉ đạo kiểm tra các hoạt động của nhà trường.

- Lập kế hoạch và thông báo danh mục các cuộc kiểm tra thực hiện trong năm học.

- Kiểm tra giáo viên theo các hình thức: Kiểm tra định kì, kiểm tra có báo trước, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Mỗi GV đều được áp dụng một trong các hình thức kiểm tra trên ít nhất 1 lần/năm. 100% giáo viên được kiểm tra trong năm học.

- Kết quả kiểm tra, nhà trường thông báo công khai với giáo viên và lưu hồ sơ kiểm tra. Đó cũng là cơ sở để tổ, nhà trường xếp loại thi đua cuối kỳ, cuối năm cho giáo viên.

- Hàng tháng, mỗi kì, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học. Từ đó rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục.

5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh, công bằng, khách quan trong đánh giá.

- Kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày

04/9/2020 đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh bằng nhiều hình thức: Kiểm tra đánh giá, nhận xét học sinh thường xuyên theo bài học, sản phẩm học tập và kiểm tra đánh giá định kỳ thông qua bài kiểm tra.

- Đánh giá kết quả của học sinh thực chất và nghiêm túc đảm bảo các yêu cầu:

+ Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

+ Đảm bảo tính phân hóa, cá thể hóa đến từng đối tượng, từng hoạt động của học sinh. Động viên, khuyến khích, nhẹ nhàng, không gây áp lực trong đánh giá.

+ Không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh đã thực hiện được và những nội dung học sinh chưa thực hiện được để có kế hoạch động viên, bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh kịp thời

+ Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo, phát huy khả năng tư duy, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng máy móc, nhớ nhiều sự kiện, số liệu, câu văn, bài văn mẫu. Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng để giáo viên tham khảo, học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học.

+ Xây dựng thư viện hệ thống câu hỏi, bài tập cho biên soạn đề kiểm tra đủ 3 mức độ theo TT 27/2020/ BGDĐT, đồng thời tổ chức cho giáo viên được thảo luận, trao đổi để thống nhất cách tiếp cận những quan điểm và cách tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 của Sở GDĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập, để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy hiệu quả.

6. Dạy học 2 buổi/ngày

* *Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày (tổng số 23 lớp - 555 HS)

* *Biện pháp:*

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) cho 100 % học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Xây dựng thời khoá biểu dạy học không quá 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết; buổi chiều 03 tiết).

- Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”,

- Tổ chức dạy tích hợp lồng ghép Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người,... giáo dục hỗ trợ khởi nghiệp và việc làm theo quy định tại Thông tư 07/2022 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ theo Công văn số 599/PGD&ĐT ngày 08/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc giáo dục tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ; Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh theo công văn 59/PGD&ĐT V/v triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học

*** Chỉ tiêu:**

- Bảo đảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt 5%.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, lưu trữ hồ sơ.

- 100% học sinh, giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- 100% các lớp 1,2,3,4,5 sử dụng học bạ số trong đánh giá học sinh.

- Triển khai hiệu quả nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

Khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra mà HS không thể đến trường học trực tiếp; Các buổi học vào các ngày Lễ; Bộ phận chuyên môn căn cứ vào chương trình đã học, chỉ đạo GV thực hiện rà soát chương trình, thực hiện hiệu quả xây dựng video bài giảng, chủ động phương án ghi lại nội dung các bài học trên lớp để truyền đạt lại cho HS nhằm hoàn thành chương trình theo qui định của Bộ

GD&ĐT. Cần phối hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến một cách hợp lý để duy trì, phát huy ưu điểm của hình thức dạy học trực tuyến nhằm chủ động triển khai ngay khi cần thiết.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Thông tin đầy đủ, kịp thời đến cha mẹ học sinh và học sinh các nội dung điều chỉnh, các phương án dạy học để cha mẹ phối hợp; giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên học sinh thực hiện hiệu quả.

- Đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng;

- Nhà trường tiếp tục tổ chức tập huấn, đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện thí điểm học bạ số của năm học trước trên cơ sở đó vận dụng hiệu quả trong năm học 2024-2025.

- CBQL, GV tham gia tập huấn theo kế hoạch của PGD&ĐT. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch theo các nội dung công việc được giao.

- Thực hiện báo cáo hiệu trưởng và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Tổ trưởng

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn sát với thực tế.

- Cùng giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học, hoàn thiện và trình hiệu trưởng phê duyệt; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

- Thực hiện báo cáo Ban giám hiệu và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động của liên đội, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động giáo dục tập thể để thực hiện trong năm học

1.5. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học & HĐGD): chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách.

1.6. Giáo viên chủ nhiệm lớp: lập kế hoạch giáo dục cho lớp học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường.

1.7. Nhân viên

- Phụ trách thư viện-thiết bị: Sắp xếp thư viện, phòng thiết bị một cách khoa học; cung cấp đầy đủ và kịp thời các thiết bị, đồ dùng dạy học, sách và tài liệu tham khảo khi giáo viên có nhu cầu; kêu gọi quyên góp sách cũ phục vụ cho năm học tiếp theo vào tủ sách dùng chung để giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn có sách để học.

- Hành chính: Cấp phát văn phòng phẩm đầy đủ và kịp thời cho giáo viên

- Nhân viên y tế: Theo dõi và kiểm tra kịp thời sức khỏe cho học sinh; thực hiện tuyên truyền công tác phòng dịch và các loại bệnh truyền nhiễm.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học và đánh giá vào cuối năm học

Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ trưởng báo cáo tiến độ thực hiện về Ban giám hiệu nhà trường vào ngày 28 hàng tháng và khi có yêu cầu.

Ban giám hiệu nhà trường duy trì mối liên hệ với Phòng GD&ĐT để thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, đề nghị các bộ phận, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh linh hoạt và bổ sung hàng tuần, hàng tháng để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- TTLĐ, TPT, TTCM, GV, NV (t/h);
- Lưu CM.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Nhung